

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa.

2. Bà Lê Thị Kiều Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng – Thư ký Tòa án nhân thành phố Phan Thiết

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 346/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N – sinh năm: 1992;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M – sinh năm: 1985;

Cùng nơi cư trú: Khu phố 07, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm càng rạn nứt. Dù cố gắng hòa giải để sống chung với nhau nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn bà N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Có một con là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 10/11/2015 (Giới tính nam);

Sau khi ly hôn, bà N có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì bà cho rằng bà làm nghề giáo viên mầm non có thu nhập và có chỗ ở ổn định. Về cấp dưỡng, bà N không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân như lời trình bày của bà N trình bày. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay bà N có yêu cầu ly hôn thì ông M đồng ý.

- Về con : Có một con là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 10/11/2015 (Giới tính nam); Sau khi ly hôn, ông M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì ông làm viên chức ngành y tế có thu nhập và chỗ ở ổn định. Về cấp dưỡng, ông M không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng.

- *Về nội dung:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu về nuôi con chung của bà N. Về cấp dưỡng, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản, nợ: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Văn M có địa chỉ nơi cư trú tại khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo qui định khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX nhận thấy: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 48/2014, quyển số 01/2014 ngày 28/4/2014. Qua các lời khai của các đương sự thể hiện sự mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân, cuộc sống hôn nhân của bà N, ông M không còn hạnh phúc, ông, bà không còn quan tâm, tin tưởng nhau làm cho quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án ông M cũng xác nhận hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với bà N. Do đó Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn M.

[3] Về con: các đương sự có một con là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 10/11/2015 (Giới tính nam). Bà N và ông M đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B với lý do nghề nghiệp của mỗi bên đều ảnh hưởng đến việc chăm sóc con. Xét yêu cầu nuôi con của các đương sự, HĐXX thấy rằng các đương sự đều có quyền trực tiếp con nuôi, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các con chứ không xuất phát từ nghề nghiệp của các bên. Từ lúc mâu thuẫn vợ chồng phát sinh dẫn đến bà N ra sống riêng từ tháng 7/2020 cho đến nay thì cháu B đã có cuộc sống vài ngày thì ở bên ông M, vài ngày lại ở với bà N. Trong khi đó cháu B hiện nay mới 5 tuổi, học tại trường mẫu giáo nơi bà N công tác. Do đó cháu B phải cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Bà N xác định một mình bà vẫn đủ khả năng nuôi con. Như vậy để ổn định cuộc sống về mọi mặt của con, tránh gây ức chế tâm lý của cháu B nên HĐXX quyết định bà N được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 10/11/2015 (Giới tính nam). Bà N không được ngăn cản ông M trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản, nợ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ :**

- khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự

- Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích N như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn M.

- Về con: ông Nguyễn Văn M giao con Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 10/11/2015 (giới tính: nam) cho bà Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Bích N, ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung sau khi ly hôn. Bà Nguyễn Thị Bích N không được ngăn cản ông Nguyễn Văn M trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung.

- Về cấp dưỡng, tài sản và nợ chung: bà N và ông M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0007728 ngày 15/7/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn M là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2020).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP.Phan Thiết;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lê Phương